

HƯỚNG DẪN

Thực hiện nội dung hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 3036/KH-UBND ngày 05/8/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 tỉnh Phú Thọ;

Ban Dân tộc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

1. Các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn (ĐBKK) (xã khu vực III, các thôn ĐBKK, xã CT229 chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, xã chưa được công nhận hoàn thành mục tiêu Chương trình 135).

2. Các xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN (đối với nội dung đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm xã, đường liên xã).

II. NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, CƠ CHẾ THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện đầu tư.

- Xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn; trạm chuyển tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình phục vụ những nơi có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi;

- Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên cho các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã);

- Xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn;

- Xây dựng các cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã ĐBKK trên cùng địa bàn (trường lớp học, trạm y tế; hệ thống cầu, đường giao thông; hạ tầng lưới điện...); xây dựng cầu dân sinh để phục vụ sinh hoạt, tăng cường kết nối, tạo trục động lực phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã ĐBKK nhằm phát huy sức mạnh tiểu vùng giúp phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào DTTS&MN;

- Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn ĐBKK và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

2. Nguyên tắc thực hiện

Đảm bảo nguyên tắc thực hiện theo Điều 3, Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc, đồng thời phải đảm bảo 03 nguyên tắc sau:

- Tất cả các xã, thôn thuộc diện đầu tư được phân bổ vốn của tiểu dự án;
- Đầu tư xây dựng các công trình đặc thù phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các công trình được đầu tư xây dựng đã hoàn thành phải gắn liền với các nội dung: Tên công trình; nguồn vốn: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030; chủ đầu tư; đơn vị thi công; tổng vốn đầu tư; quy mô công trình; thời gian khởi công; thời gian hoàn thành.

3. Cơ chế thực hiện

- Căn cứ vào mức độ ưu tiên và tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp huyện được tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển để đầu tư khởi công mới một số công trình mà người dân có nhu cầu cấp thiết tại xã, thôn ĐBKK theo hình thức luân phiên, nhưng phải đảm bảo vốn đầu tư không vượt quá tổng vốn đầu tư phát triển dự kiến phân bổ cho xã, thôn theo giai đoạn;

- Các công trình áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng (sau đây gọi là cơ chế đặc thù) quy trình triển khai thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định cụ thể của UBND tỉnh;
- Các công trình không áp dụng cơ chế đặc thù quy trình triển khai thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và các quy định có liên quan.

III. DUY TU, BẢO DƯỠNG, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH

- Những công trình phục vụ lợi ích chung trong phạm vi xã, thôn (bao gồm cả các công trình không được đầu tư bằng nguồn vốn của Tiểu dự án) do UBND cấp xã quản lý được sử dụng kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng của Tiểu dự án để thực hiện; không sử dụng kinh phí của Tiểu dự án để duy tu, bảo dưỡng công trình đã bàn giao cho hộ, nhóm hộ quản lý sử dụng;
- Kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng chỉ sử dụng cho sửa chữa nhỏ, tu bổ, bảo trì thường xuyên nhằm duy trì hoạt động bình thường của công trình; không sử dụng cho xây mới, nâng cấp, sửa chữa lớn công trình;
- UBND cấp xã là chủ đầu tư đối với nguồn kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng công trình;
- Căn cứ quy trình duy tu, bảo dưỡng do UBND tỉnh ban hành và hiện trạng công trình trên địa bàn xã, hàng năm UBND cấp xã lập danh mục công trình, hạng mục công trình cần duy tu, bảo dưỡng; thông báo và tổ chức thảo luận công khai kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đến người dân và cộng đồng; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt kinh phí duy tu, bảo dưỡng từng công trình và hoàn thiện kế hoạch duy tu, bảo dưỡng trên địa bàn xã, trình HĐND xã thông qua, đồng thời gửi UBND cấp huyện tổng hợp. Ưu tiên những công trình cấp thiết trên địa bàn;
- Căn cứ quyết định giao kế hoạch vốn duy tu, bảo dưỡng của UBND cấp huyện và Nghị quyết của HĐND xã, UBND cấp xã quyết định giao cho tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ trên địa bàn xã nhận thầu thực hiện hoặc giao cho trưởng thôn tổ chức các hộ gia đình trong thôn thực hiện duy tu, bảo dưỡng đối với công trình do thôn quản lý; trường hợp tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ, các hộ gia đình trong thôn không đủ điều kiện và khả năng thực hiện, UBND cấp xã ký hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện duy tu, bảo dưỡng.

IV. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ VÀ QUẢN LÝ, THANH QUYẾT TOÁN NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguyên tắc phân bổ

- Nguồn vốn được bố trí theo Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025. Riêng vốn sự nghiệp được phân bổ theo các quyết định phân bổ vốn hàng năm của cấp có thẩm quyền;

- Việc phân bổ vốn phải tuân thủ theo nguyên tắc, tiêu chí định mức theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và cơ chế huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025;

- Phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện được thực hiện theo Quy định của UBND tỉnh về quy định phân cấp, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Quản lý thanh, quyết toán vốn:

- Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 (*trong đó có các dự án có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thực hiện theo cơ chế đặc thù*) thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư;

- Riêng việc quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thời gian thực hiện phân bổ chi tiết và giao kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm cho các nhiệm vụ, dự án đảm bảo theo nguyên tắc được quy định tại Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành;

- UBND cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện về chất lượng, tiến độ, hiệu quả của dự án trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND các xã có dự án, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện dự án theo quy định;

- UBND các huyện thụ hưởng Chương trình, các chủ đầu tư phối hợp với Ban Dân tộc rà soát, xây dựng mục tiêu, kế hoạch đầu tư công hàng năm trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Chế độ báo cáo thực hiện theo Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Các tổ chức, cá nhân được chủ đầu tư giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng để triển khai thực hiện Dự án, thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến

độ về quá trình đầu tư, kết quả dự án và các hoạt động được giao thực hiện 03 tháng 1 lần, báo cáo năm, báo cáo kết thúc dự án, hoạt động được gửi cho UBND cấp xã nơi thực hiện dự án. UBND cấp xã ký xác thực báo cáo chủ đầu tư trước ngày 10/9 của năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 25/01 năm sau và gửi báo cáo kết thúc dự án, hoạt động đã được UBND cấp xã ký xác thực cho chủ đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đầu tư;

- UBND cấp xã thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện trên địa bàn xã, gửi UBND cấp huyện trước ngày 15/9 của năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm trước ngày 31/01 năm sau;

- Chủ đầu tư cấp huyện tổng hợp thông tin hằng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện gửi chủ dự án trước ngày 10/9 của năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 25/01 năm sau; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) và UBND cấp huyện trước ngày 15/9 của năm thực hiện, cập nhật, bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 31/01 năm sau;

- UBND cấp huyện tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện dự án hằng năm gửi Ban Dân tộc trước ngày 20/9 của năm thực hiện; đồng thời cập nhật, bổ sung số liệu năm trước ngày 05/01 năm sau.

Trên đây là hướng dẫn về triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị UBND các huyện gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- UBND các huyện: Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập, Thanh Thủy, Đoan Hùng;
- Các sở, ngành: KH&ĐT, T.Chính, G.Thông, X.Dựng, C.Thương, N.Nghiệp và PTNT, Kho bạc NN;
- LĐ Ban;
- Các phòng: KHTH, TTra;
- Lưu VT, KHTH.

